

CÔNG TY CỔ PHẦN WELLRITY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN WELLRITY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WELLRITY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: WELLRITY.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110749313

3. Ngày thành lập: 13/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 41, ngõ 127, ngách 29, tổ dân phố số 3, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903461119

Fax:

Email: wellrity@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website	7410
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe	4933
4.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất sản phẩm phần mềm, nội dung thông tin số (bao gồm cả đặt hàng, gia công các sản phẩm phần mềm, nội dung thông tin số); cung cấp các dịch vụ phần mềm (bao gồm cả dịch vụ tư vấn, đánh giá chất lượng phần mềm, dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm); nghiên cứu công nghệ thông tin (bao gồm cả hoạt động nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin)	6201
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
6.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
7.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
8.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Trừ hoạt động báo chí)	6312
9.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động báo chí)	6399
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

11.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý; - Quan hệ và thông tin cộng đồng; - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý... (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).	7020
12.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin.	7212
13.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hợp báo)	7320
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
17.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm hoạt động nổ mìn)	4312
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).	4659

28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649
29.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
36.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4633
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4723
43.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
48.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
49.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
50.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

51.	Sản xuất cà phê	1077
52.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
53.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
55.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
57.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
58.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
60.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đầu giá hàng hóa)	4610
61.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
62.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất xe động cơ thương mại như: Xe tải, xe kéo trên đường cho xe bán rơ móc Sản xuất động cơ xe	2910
63.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
65.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc	4641

6. Vốn điều lệ: 90.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 9.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THUY TIÊN	Căn hộ 2413, toà nhà S4, khu nhà ở, văn phòng, dịch vụ 136 Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	30.000.000	33,333	0011940468 56	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.000	30.000.000	33,333		
2	LƯU HUYỀN TRANG	CH2905-M1- CT1, ÔĐKHO17Hh1K ĐTM THT, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	30.000.000	33,333	0351880010 91	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.000	30.000.000	33,333		

3	NGUYỄN THẮNG NGỌC	Số nhà 41, ngõ 127, ngách 29, Tổ dân phố số 3, Phường Trung Vân, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	30.000.000	33,333	0300910072 35
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Tổng số	3.000	30.000.000	33,333	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/12/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030199013550

Ngày cấp: 18/05/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Xuân Nẻo, Xã Hưng Đạo, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Xuân Nẻo, Xã Hưng Đạo, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội